

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI DẦU KHÍ OVTRANS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI DẦU KHÍ OVTRANS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OVTRANS PETROL TRANSPORT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OVTRANS PETROL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109132082

3. Ngày thành lập: 16/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà 87 Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968 856 483

Fax:

Email: ovtrans.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012(Chính)
2.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
4.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
5.	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải tàu biển	3011
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	4661
7.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa - Cửa hàng bán lẻ LPG chai	4610
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910

10.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống Chi tiết: - Sản xuất, chế biến khí - Nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai - Trạm cấp LPG/LNG/CNG - Trạm nén CNG - Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
11.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu khí - Xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG - Dịch vụ cho thuê cảng xuất, nhập khẩu khí - Kinh doanh tạm nhập tái xuất khí - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	0990
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Dịch vụ cho thuê bồn chứa, kho chứa LPG chai	5210
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình thủy	4291

25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...). - Xây dựng công trình công nghiệp	4299
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết; - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa - Vận chuyển khí	4933
31.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản) Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);	4530
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710

36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa.	4932
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu, bao gồm: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730

45.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Dịch vụ đóng gói	8292
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
56.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô... - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay.	2813
57.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;	2599
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
61.	Thu gom rác thải độc hại	3812
62.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
64.	Tái chế phế liệu	3830
65.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

66.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;	3900
67.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
68.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
69.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất để tẩy kim loại, - Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, - Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, - Sản xuất Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, - Sản xuất Dầu mỡ, - Sản xuất dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học,	2029
70.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su	4669
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
75.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: - Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao: Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm;	7721

76.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hành khách ven biển - Vận tải hành khách viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan. - Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải viễn dương.	5011
77.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
78.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
79.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Quản lý bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC ANH	số 7 Tổ 57, Phố Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	1,000	001072000628	
2	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	489 D11 Quỳnh Lôi, Phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	29.700.000.000	99,000	001171006361	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 06/05/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001072000628

Ngày cấp: 20/11/2013

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 7 Tổ 57, Phố Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *số 7 Tổ 57, Phố Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội